

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:20/2018/DSST
Ngày 13 tháng 11 năm 2018
V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt
hại sức khỏe do bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02/11/2018 đến ngày 13/11/2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:33/2017/TLST-DS, ngày 6 tháng 12 năm 2017, về việc: Yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe do bị xâm phạm

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thân Văn D, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1982 (có mặt)

Chị Đỗ Thị C, sinh 1986 (có mặt)

Đều trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lưu Thị P, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Anh Giáp Văn L, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Ông Thân Văn U, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Thân Văn D, trình bày: Vào thời gian 8 giờ 30 phút ngày 8/9/2016, do chị Lưu Thị P là vợ anh bị ốm cảm, anh có đi mua thuốc trên đường đi xe máy của anh bị

trùng xích, anh có qua quán sửa xe máy nhà anh Đ để tăng xích. Sau khi tăng xích xong anh có ngồi lại một lúc để uống nước thì vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đặng Thị C có đến gây gỗ, chị C đã cầm ống bô xe máy để đánh anh lúc này có anh Nguyễn Văn V cũng ở đó và có can ngăn cho nên chị C đã không đánh được anh. Sau đó anh có đƯ dậy nổ xe máy để đi ra khỏi quán nhà anh Đ được khoảng 5m thì anh Đặng Văn N ở ngoài xông vào đẩy ngã xe máy của anh. Khi anh bị ngã chị C có cầm ống bô xe máy đánh liên tiếp vào đỉnh đầu anh vào vai trái, sau gáy và phía trên bắp tay trái anh. Do bị đánh bất ngờ, anh đã không kịp phản kháng nên anh đã bị ngã ngay lúc đó anh N đã nhảy vào bóp cổ và dìm anh xuống rãnh nước thải phân lợn và phân tiêu ngay cạnh đường trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Đ, cùng lúc đó chị C đã lao vào anh dùng tay phải móc mắt anh. Trong lúc anh bị dìm xuống và cổ vùng vẫy để ngoi lên thì có ai đó đến và kéo anh lên, khi lên tới bờ anh mới biết là anh Giáp Văn L là người cùng làng khi anh lên đến bờ anh N vẫn tiếp tục lao vào đá liên tiếp vào bụng và cạnh sườn khiến anh bị choáng và ngất. Hành vi gây thương tích của anh N và chị C đối với anh theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7455/16/TgT ngày 13/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang thì tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 10%. Thương tích do anh N, chị C gây ra cho anh anh đã phải nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện Lục Ngạn là 05 ngày, anh có xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để kiểm tra thương tích ở phần đầu và vùng mắt. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh N, chị C phải bồi thường thiệt hại cho anh toàn bộ chi phí mà anh phải điều trị thương tích cùng 01 chiếc điện thoại loại OPPO do anh bị dìm xuống đã bị hỏng không sử dụng được chiếc điện thoại này khi anh mua có trị giá là 2.800.000đồng hiện nay sức khỏe của anh bị ảnh hưởng, mắt của anh hiện nay nhìn không được rõ như trước, sức khỏe của anh bị suy giảm. Anh yêu cầu anh N chị C phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh là 100.000.000đồng.

Bị đơn anh Đặng Văn N, rình bày: Thời gian ngày 8/9/2016 anh cùng vợ là chị Đỗ Thị C có đến quán sửa xe máy nhà anh Nguyễn Văn Đ cùng thôn thì có gặp anh Thân Văn D đang ngồi chơi ở đó anh có hỏi anh D có phải đã ru đồ cột rào bê tông nhà anh không thì lúc này anh D có nói là đúng đã ru đồ và có thách thức anh, anh cũng có nói với anh D ru đồ cột nào thì nâng trả lại, anh D có nói lại với anh còn tha không đập. Sau đó anh D đã đƯ dậy và to tiếng lúc này chưa xảy ra xô xát, vợ anh là chị C ở dưới bãi cam đi lên cũng có nói với anh D sao lại đập đồ cột bê tông, lúc này anh D có đƯ dậy nói là đúng đã đập đồ cột bê tông và thách thức 02 vợ chồng anh. Sau đó anh cũng đã đi ra ngoài còn vợ vẫn đƯ ở của quán nhà anh Đ. Anh D và vợ anh là chị C đã to tiếng với nhau anh quay lại thấy anh D đã túm tóc vợ anh tay còn lại cầm mũ bảo hiểm đập vào đầu vợ anh, thấy vậy anh đã chạy vào túm tay đang cầm mũ của anh D ngăn cản không cho anh D tiếp tục đập vào chị C. Tay phải anh D cầm mũ, tay trái anh D túm tóc vợ anh trong lúc giằng co anh D đã lôi kéo 02 vợ chồng anh cả 03 người xô đẩy và đều rơi xuống rãnh mương nước thải ở địa đường trước cửa nhà anh Đ. Khi anh L kéo anh D lên được bờ trước, lúc đó tay anh D vẫn túm tóc vợ anh, tay còn lại của anh D đã đâm vào mắt anh và anh cũng có đá vào sườn anh D 01 cái. Trong lúc hai bên xảy ra xô xát anh có nhìn thấy vợ anh cào cấu anh D còn móc vào mắt

anh D là không có, vợ anh có cầm chiếc ô xe máy nhưng không đánh vào đầu anh D. Nay anh D khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh bồi thường thiệt hại cho anh D anh không đồng ý.

Chị Đỗ Thị C, trình bày: Vào thời gian sáng ngày 8/9/2016 khi chị và chồng là anh Đặng Văn N có đi thăm bãi thì phát hiện hơn một chục cọc bê tông làm hàng rào bị đổ. Lúc đó có ông Thân Văn U nhà ở gần bãi gia đình nhà chị có nói cho chị và anh N biết là có anh Thân Văn D nhà ở cũng thôn đã đập đổ các cọc bê tông của nhà chị. Biết anh D đang sửa xe máy ở quán sửa xe nhà anh Đ cùng thôn cách vườn cam nhà chị khoảng 500m anh N đã đi lên quán sửa xe nhà anh Đ để gặp anh D nói chuyện, lúc này chị có nghe thấy anh D có lời lẽ thách thức do bức xúc trước lời thách thức của anh D, chị đã cầm chiếc ô xe máy ở quán sửa xe nhà anh Đ chị đã đập 01 cái vào lưng anh D nhưng không trúng, anh D có túm tóc chị và cầm mũ bảo hiểm và đập 02 cái vào đầu chị, anh N chòng chị có vào can ngăn cả 03 người gồm có chị anh N và anh D đã trượt ngã xuống rãnh nước ở địa đường cạnh nhà anh Đ. Lúc này có anh Giáp Văn L là người cùng thôn đến can ngăn nhưng anh D vẫn túm tóc chị, chị có lấy tay cào cấu vào mắt anh D chị có chạy vào cửa quán nhà anh Đ tiếp tục cầm ô xe máy thì anh L đã giăng ra, chị nhìn thấy anh N chòng chị đập 01 cái vào cạnh sườn anh D. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh D vì thương tích của anh D không phải do vợ chồng chị gây ra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Lưu Thị P trình bày: Chị là vợ anh Thân Văn D, sau khi anh D bị vợ chồng anh Đặng Văn N và chị Đỗ Thị C gây thương tích chị có đưa chồng chị đi khám và điều trị ở bệnh viện đa khoa khu vực huyện Lục Ngạn, anh D vào viện từ ngày 8/9/2016 đến ngày 13/9/2016 thì ra viện chị là người trực tiếp chăm sóc cho anh D. Thời gian anh D nằm điều trị ở viện là 05 ngày khoản tiền trả viện phí là 761.000 đồng chưa kể các khoản phát sinh chi phí đi lại, ăn uống trong thời gian chị thăm nuôi chồng. Đến ngày 14/9/2016 anh D có kêu đau đầu, mắt mờ và bị choáng gia đình chị đã thuê xe đưa chồng chị xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để kiểm tra, tổng chi phí phát sinh là 2.000.000đồng, thu nhập bình quân của chị khoảng 15.000.000đồng/tháng. Nay chị yêu cầu anh N, chị C phải bồi thường cho chị khoản tiền mất thu nhập và các chi phí đã điều trị cho anh D.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, trình bày: Thời gian khoảng 8 giờ ngày 8/9/2016 anh đang ngồi thịt gà ở trong nhà, có anh Thân Văn D ở thôn Biêng, xã Nam Dương có đến quán sửa xe máy nhà anh và nhờ anh tăng hộ xích xe máy anh có nói đang bận có tăng được thì cứ tăng rồi sau đó anh lại quay vào trong nhà để thịt gà tiếp. Anh không được chứng kiến trực tiếp sự việc vợ chồng anh N, chị C đánh anh D, khi anh ra thì sự việc đã xong rồi.

Ông Thân Văn U, trình bày: Thời gian vào cuối tháng 8/2016 ông có nhìn thấy anh D đập đổ cột bê tông ở vườn nhà anh N chị C, ông không được chứng kiến sự việc anh N, chị C gây thương tích cho anh D này 8/9/2016.

Anh Nguyễn Văn V, trình bày: Anh có nhìn thấy chị C cầm ống ô xe máy đập vào đầu anh D, do sợ anh D, chị C, anh N đánh nhau anh đã đóng cửa quán

nhà anh Đ anh không được ch^U kiến trực tiếp sự việc 02 bên đánh nhau như thế nào.

Anh Giáp Văn L, trình bày: Thời gian khoảng 8 giờ ngày 8/9/2016 anh có được ch^U kiến sự việc vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C xô xát với anh Thân Văn D. Anh có nhìn thấy chị C ấn đầu anh D xuống rãnh nước thải trước cửa quán nhà anh Nguyễn Văn Đ, anh có vào can ngăn và nói có việc gì khác có pháp luật giải quyết nó mà chết ra đây thì vợ chồng chúng mày cũng khổ. Lúc này, trên tay chị C đang cầm chiếc xô xe máy, anh đã giằng chiếc xô xe máy ra khỏi tay chị C. Anh có nhìn thấy chị C cầm xô xe máy nhưng không nhìn thấy chị C dùng chiếc xô xe máy này đánh anh D, chị C có hành vi cào cấu vào mặt anh D hay không anh không nhìn thấy do lúc đó anh D bị chìm xuống rãnh nước anh không quan sát được. Khi anh D bò lên anh có nhìn thấy mặt anh D có bị xây sát chảy máu, anh có nhìn thấy anh N có đá vào bụng anh D 02 cái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7455/16/TgT ngày 13/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang đối với thương tích đối với anh Thân Văn D, các thương tích gồm 03 vết sẹo nông dưới mắt phải, 01 vết sẹo nông cánh mũi phải, 02 vết sẹo nông cánh mũi trên, 01 vết sẹo cơ delta trái, 01 vết sẹo nông ngón 02 bàn chân trái, 01 vết sẹo nông ngón 4 bàn chân trái: 05%. Thương tích chạm thương mắt phải không còn dấu vết, khám chuyên khoa mắt thị lực mắt phải 6/10, kết mạc tụ nhẹ: 05%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ bổ sung tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 10% (Mười phần trăm). Vật gây thương tích, chạm thương vùng thái dương đỉnh trái, chạm thương vùng đỉnh trái do vật tày gây nên; Các thương tích, chạm thương vùng sườn bên phải, vết sẹo ngón 02 bàn chân trái, ngón 4 bàn chân trái do trà sát gây nên; Các thương tích còn lại do cào xước gây nên.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Thân Văn D, trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thương tích của anh căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7455/16/TgT ngày 13/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang, thương tích là 10% là do vợ chồng anh N, chị C gây ra đối với anh ngày 8/9/2016. Nay anh yêu cầu cả anh N và chị C phải bồi thường chi phí mà anh phải nằm điều trị ở bệnh viện đa khoa huyện Lục Ngạn là 05 ngày, tiền mất thu nhập của bản thân anh trong thời gian anh nằm điều trị ở viện và tiền mất thu nhập của vợ anh là chị Lưu Thị P phải nghỉ việc để chăm sóc anh. Vợ chồng anh hiện cả 02 người đều làm nghề lái xe và buôn mỳ Chũ, anh và vợ anh là chị Lưu Thị P đều có giấy phép lái xe và có đăng ký kinh doanh thu nhập bình quân cả 02 vợ chồng hàng tháng trừ hết chi phí thu nhập từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay (ngày 02/11/2018), anh chưa cung cấp được ch^U cứ là giấy phép lái xe của 02 vợ chồng, giấy ch^U nhận đăng ký kinh doanh và mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại. Anh đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để anh cung cấp thêm ch^U cứ và đề nghị HĐXX thu thập mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại đối với công việc của vợ chồng anh đang làm. Anh yêu cầu anh N và chị C phải bồi thường cho anh 01 chiếc điện thoại loại OPPO do anh bị chìm xuống đã bị hỏng không sử dụng được.

Bị đơn anh Đặng Văn N, trình bày: Thời gian khoảng 8 giờ ngày 8/9/2016 giữa anh và vợ anh là chị Đỗ Thị C có xảy ra xô sát với anh Thân Văn D, nguyên nhân anh D đã đập đổ cọc bê tông hàng rào ở vườn bãi nhà anh. Anh không được trực tiếp nhìn thấy anh D đập đổ, mà chỉ nghe ông Thân Văn U là người cùng thôn nói lại cho vợ chồng anh biết. Anh có nhìn thấy anh D túm tóc vợ anh là chị Đỗ Thị C thấy vậy anh đã chạy vào túm tay D ngăn cản anh D. Trong lúc giằng co anh D đã lôi kéo 02 vợ chồng anh cả 03 người xô đẩy và cùng đều rơi xuống rãnh mương nước của đường trước cửa quán nhà anh Đ. Khi anh D lên được bờ anh D đã đâm vào mắt anh và anh cũng có đá vào sườn anh D 01 cái, anh có nhìn thấy chị C cầm ống bô xe máy nhưng không đánh vào đầu anh D, chị C có cào cấu anh D nhưng không móc vào mắt anh D như anh D trình bày, thương tích của anh D là do sự xô sát giữa vợ chồng anh và anh D. Nay anh D yêu cầu vợ chồng anh bồi thường thì anh chỉ đồng ý bồi thường cho anh D số tiền là 2.000.000đồng. Anh không đồng ý bồi thường cho anh D anh 01 chiếc điện thoại loại OPPO theo như yêu cầu của anh D, vì khi 02 bên xảy ra xô sát anh không nhìn thấy anh D có chiếc điện thoại này.

Chị Đỗ Thị C, trình bày: Chị là vợ anh Đặng Văn N, nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra xô sát giữa vợ chồng chị và anh D là do anh Thân Văn D đã có hành vi đập đổ cọc bê tông hàng rào vườn bãi gia đình nhà chị, chị không trực tiếp chứng kiến anh D đập đổ mà chị chỉ nghe ông Thân Văn U là người cùng thôn, nhìn thấy và nói lại cho vợ chồng chị biết. Thời gian khoảng 8 giờ ngày 8/9/2016 giữa vợ chồng chị và anh D có xảy ra xô sát, chị có cầm ống bô xe máy ở quán nhà anh Đ nhưng không đánh vào người anh D. Anh D có túm tóc chị, anh N chồng chị có túm tay anh D ngăn cản không cho anh D đánh chị, cả 03 người gồm có chị, chồng chị là anh Đặng Văn N và anh D có giằng co nhau và đều rơi xuống rãnh nước thải địa đường trước cửa quán nhà anh Đ. Thương tích của anh D không phải do vợ chồng chị gây ra mà là do trong quá trình xảy ra xô sát vật lộn, khi anh D ngã xuống mương nước và đập gây thương tích. Nay anh D yêu cầu vợ chồng chị phải bồi thường, chị không đồng ý chị cũng không đồng ý bồi thường cho anh D 01 chiếc điện thoại loại OPPO theo như yêu cầu của anh D, vì khi 02 bên xảy ra xô sát chị không nhìn thấy anh D có chiếc điện thoại này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị P, trình bày: Chị là vợ anh Thân Văn D, chị là người trực tiếp chi phí điều trị thương tích cho anh D, trong thời gian 05 ngày anh D điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Lục Ngạn, trong thời gian đó chị là người trực tiếp chăm sóc anh D. Công việc mà chị làm là lái xe và buôn mỹ Chũ cùng anh D, mỗi chuyến chị và anh D cùng đi trừ hết chi phí vợ chồng chị thu nhập tháng là 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng/01 tháng. Chị yêu cầu anh N và chị C phải bồi thường chi phí điều trị cho anh D theo hóa đơn mà chị đã nộp cho Tòa án, bồi thường mất thu nhập theo ngày công lao động của lao động cùng loại đối với chị. Hiện nay chị và anh D chồng chị đều làm công việc là lái xe và buôn mỹ Chũ. Hiện nay chị chưa cung cấp được chứng cứ là giấy phép lái xe và giấy phép đăng ký kinh doanh mỹ Chũ, chị cũng đồng ý với ý kiến của anh D đề nghị HĐXX tạm dừng phiên tòa để chị và anh D cung cấp thêm chứng cứ và thu thập mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại đối với công việc của chị đang làm.

Người làm chU anh Giáp Văn L, trình bày: Anh có được chU kiến sự việc xô sát giữa vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C và anh Thân Văn D. Anh chị C có ấn đầu anh D xuống rãnh nước thải trước quán nhà anh Nguyễn Văn Đ. Khi đó anh có vào can ngăn và kéo anh D từ rãnh nước lên bờ. Anh có nhìn thấy chị C cầm ống bô xe máy nhưng không nhìn thấy chị C dùng chiếc ống bô xe máy này đánh anh D, anh cũng không nhìn thấy chị C cào cào vào mặt anh D. Khi kéo anh D từ rãnh nước lên anh thì anh có nhìn thấy mặt anh D có bị xây sát chảy máu. Khi kéo anh D lên bờ thì anh N có đá vào sườn anh D. Trong quá trình vợ chồng anh N, chị C và anh D xảy ra xô sát, anh không nhìn thấy anh D có chiếc điện thoại loại OPPO như anh D trình bày.

Tại phiên tòa ngày 02/11/2018, nguyên đơn anh Thân Văn D có đơn đề nghị Tòa án thu thập, mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại. Hiện nay anh làm nghề lái xe và kinh doanh mỳ Chũ, anh có giấy phép lái xe và giấy chU nhận kinh doanh mua bán mỳ Chũ theo quy định. HĐXX đã căn cứ vào Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự tạm ngừng phiên tòa để xác minh theo yêu cầu của anh Thân Văn D. Tại biên bản xác minh ngày 6/11/2018 đối với anh Diệp Văn Phong, sinh năm 1988; địa chỉ, thôn Bến Huyện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn anh Phong cho biết anh làm nghề lái xe và buôn mỳ Chũ thu nhập bình quân của anh là 600.000đồng/ 01 ngày; Tại biên bản xác minh ngày 6/11/2018 đối với anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1980; địa chỉ, thôn Nam Sơn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn anh Tùng cũng cho biết anh làm nghề lái xe và buôn mỳ Chũ thu nhập bình quân của anh là 800.000đồng/ 01 ngày.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 29, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, Điều 71, Điều 72 Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Thương tích của anh Thân Văn D do vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C gây ra tổn hại sức khỏe đối với anh D là 10%. Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D buộc vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại cho anh Thân Văn D số tiền từ 19.000.000đồng đến 23.000.000đồng

Về án phí: Chị Đỗ Thị C và anh Đặng Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Thân Văn D yêu cầu vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe do vợ chồng anh N, chị C gây ra cho anh. HĐXX xét thấy, vào thời gian khoảng 8 giờ 30 phút ngày 8/9/2016 giữa anh Đặng Văn N và vợ là Đỗ Thị C đã xảy ra xô sát với anh Thân

Văn D, chị C có cầm ống bô xe máy để đánh anh D nhưng không trúng, chị C đã dùng tay cào cấu vào vùng mặt anh D gây thương tích cho anh Thân Văn D, anh N có dùng chân đá vào sườn anh D cả 03 người đều bị trượt rơi xuống rãnh nước thải trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Đ, khi cả 03 rơi xuống rãnh nước thải thì anh N và chị C vẫn tiếp tục dìm ấn đầu anh D xuống rãnh nước và gây thương tích cho anh D tỉ lệ thương tích là 10%. Căn cứ vào lời khai của anh Thân Văn D, chị Đỗ Thị C, anh Đặng Văn N và các nhân chứng, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7455/16/TgT ngày 13/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của anh Thân Văn D, . Đã có đủ căn cứ xác định, thương tích của anh Thân Văn D do vợ chồng anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C gây ra. Hành vi của anh N, chị C là nguy hiểm, coi thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe đối với anh D. Xác định về lỗi của các bên thì thấy, vợ chồng anh N, chị C là người trực tiếp gây thương tích cho anh D. Đánh giá về mức độ lỗi HĐXX xét thấy căn cứ Điều 587 Bộ luật dân sự thì mức độ lỗi của anh N và chị C là ngang bằng nhau, cần buộc anh N và chị C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm hại cho anh D. Nguyên nhân dẫn đến hành vi xô xát và dẫn đến thương tích của anh D là do anh N và chị C có nghi ngờ anh D đập đổ cộc bê tông làm hàng rào của gia đình. Từ đánh giá phân tích trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Thân Văn D là có căn cứ, cần được HĐXX chấp nhận. Vì vậy, cần buộc anh N và chị C phải liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho anh D. Gồm các khoản mà anh N và chị C phải bồi thường là những chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho anh D trong thời gian anh D phải điều trị, phần mất thu nhập của anh D, chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần mà anh D phải gánh chịu bao gồm: Hợp đồng thuê xe ghi ngày 14/9/2016 là 1.200.000đồng; Hóa đơn thanh toán thuốc ghi ngày 14/9/2019 là 1.100.000đồng; Hóa đơn khám chữa bệnh ngoại trú ghi ngày 14/9/2016 là 504.500đồng; Hóa đơn bán hàng 761.900đồng; 02 phiếu chỉ định dịch vụ ghi ngày 8/9/2017 số tiền là 105.000đồng và 27.000đồng; Hóa đơn thuốc ghi ngày 14/11/2016 là 1.100.000đồng và ngày 20/02/2017 là 1.100.000đồng. Thời gian anh D vào viện điều trị từ ngày 8/9/2016 ra viện 13/9/2016 là 05 ngày, thu nhập bình quân 01 lao động cùng loại đối với công việc cùng loại mà anh D đang làm là lái xe và buôn mỳ Chũ ở địa phương là khoảng 700.000đồng/1 người. Chị Lưu Thị P là vợ anh D, là người trực tiếp chăm sóc cho anh D trong thời gian anh D nằm điều trị tại bệnh viện và cùng làm công việc cùng loại như anh D là lái xe và buôn mỳ Chũ. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 HĐXX xét thấy cần phải tính mất thu nhập của bản thân anh D cùng 01 người chăm sóc cho anh D là chị Lưu Thị Phương (là vợ anh D) là 500.000đồng/01 ngày là phù hợp. Số tiền mất thu nhập của anh D và chị P là 500.000đồng x 05 ngày (anh D phải nằm viện điều trị) x 02 người (phần mất thu nhập của bản thân anh D và phần mất thu nhập của chị P) = 5.000.000đồng. Mức bù đắp tổn thất về tinh thần, phục hồi sức khỏe sau khi điều trị đối với tổn hại sức khỏe 10% của anh D, HĐXX cần phải tính 5 tháng lương tối thiểu tại thời điểm tháng 9/2016 là 1.210.000đồng x 05 = 6.050.000đồng. Như vậy, tổng số tiền mà anh N và chị C phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe anh D bị xâm hại là 16.922.700đồng (làm tròn là 17.000.000đồng).

Đối với yêu cầu của anh Thân Văn D, yêu cầu anh Đặng Văn N, chị Đỗ Thị C bồi thường 01 chiếc điện thoại loại OPPO do anh bị anh N, chị C dìm xuống rãnh nước đã bị hỏng không sử dụng được. HĐXX xét thấy, ngoài lời khai của anh D, anh D không đưa ra được căn cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu này là có căn cứ. Khi 02 bên sơ xát với nhau anh N và chị C không nhìn thấy anh D có chiếc điện thoại này và không đồng ý bồi thường, anh Giáp Văn L là người làm chứng khi xảy ra sự việc cũng không nhìn thấy anh D có chiếc điện thoại này. Do vậy, đối với yêu cầu bồi thường 01 chiếc điện thoại loại OPPO của anh D, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn N và chị Đỗ Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 35; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thân Văn D.

Buộc anh Đặng Văn N và chị Đỗ Thị C cùng phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe do bị xâm phạm cho anh Thân Văn D số tiền là 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng)

Về án phí: Anh Đặng Văn N và chị Đỗ Thị C cùng phải chịu 850.000đồng (Tám trăm năm mươi nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/ năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai

Trần Đăng Thanh

Nguyễn An Ninh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn An Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Bấy Vũ Ngọc Côn

Nguyễn An Ninh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 52-DS:

Mẫu bản án sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mẫu bản án sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án sơ thẩm kèm theo:

(1) Nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi:

“Số:100/2017/DS-ST”; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: “Số:108/2017/HNGĐ-ST”; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: “Số:110/2017/KDTM-ST”; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: “Số:115/2017/LĐ-ST”).

(3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(5) Ghi như hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà, bỏ dòng “Thẩm phán...”, đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên toà và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(8) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(9) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Nếu xét xử kín thì thay cụm từ “công khai” bằng từ “kín”.

(11) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi “DS”; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).

(12) Ghi như hướng dẫn tại điểm (4).

(13) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người Đ diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(14) Chỉ ghi khi có người Đ diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người Đ diện theo pháp luật hay là người Đ diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người Đ diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người Đ diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người Đ diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người Đ diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(15) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(16) và (19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).

(17) và (20) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) và (21) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(22) Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người Đ diện hợp pháp của người chưa thành niên).

(23) Ghi họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(24) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(25) Trong phần này ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ý kiến của Viện kiểm sát; ghi ngắn gọn, đầy đủ các tài liệu, chỨ cứ, tình tiết của vụ án; ghi rõ các tình tiết, sự kiện không phải chỨ minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất, không thống nhất; đối với các tình tiết của vụ án mà các bên không thống nhất thì phải ghi rõ lý lẽ, lập luận của từng bên đương sự.

(26) Ghi nhận định của Tòa án về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án (về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung). Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chỨ cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chỨ cứ và những tình tiết của vụ án; phân tích, viện dẫn những căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự; yêu cầu, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác (nếu có); yêu cầu, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát (nếu có); giải quyết các vấn đề khác có liên quan. Nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tùy từng trường hợp mà Tòa án phân tích, lập luận về việc áp dụng tập quán, tương tự pháp luật, nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

